

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 23/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Coóng.

Ông: Mai Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **TRẦN MINH L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp 03, xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Trần Khương Tr, sinh năm: 1954; Họ và tên mẹ: bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ tên Trần Thị T, sinh năm: 1982; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Bị cáo có 05 (năm) người E, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **NGUYỄN ANH H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: ấp 02, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1974; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo có 05 (năm) chị E, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến ngày 06/01/2023 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại đến nay - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lâm N, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện L N, tỉnh Bình Phước – *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn Tuấn E, sinh năm 1985; Địa chỉ: KP. Thanh Bình, TT. Thanh Bình, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh H có mối quan hệ quen biết với Trần Minh L, biết L bán Pháo nổ, H đã liên hệ để mua pháo về sử dụng. Thấy H mua pháo nên Lâm N nhờ H đặt 01 bịch pháo banh. Vào ngày 27/12/2022 H đặt mua 06 ống pháo hoa với giá 2.600.000đ, 01 bịch pháo banh với giá 400.000đ. Khi H đặt pháo, L đã liên hệ với người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua pháo để bán lại cho H.

Đến khoảng 13 giờ ngày 29/12/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, màu xanh, biển số 93F1-483.55, còn N điều khiển xe mô tô hiệu Suzki, màu trắng xanh đen, biển số 93F1-563.16 đến huyện B Đ gặp L để lấy pháo. Khi đi đến thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ, H gọi điện thoại cho L hỏi địa điểm nhận pháo, L nói H còn 02 hộp pháo hoa loại 49, nếu H lấy L bán toàn bộ số pháo với giá 3.400.000đ, H đồng ý. Lúc này, N đưa H 400.000đ tiền mua pháo rồi cả hai điều khiển xe mô tô của mình đến điểm hẹn ở khu vực lô cao su thuộc ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện B Đ. Đến nơi, H đưa cho L 2.400.000đ và chuyển khoản thêm cho L 1.000.000đ để trả tiền mua pháo. Sau đó, L cầm 01 túi pháo banh và 02 hộp pháo hoa loại 49 giao cho H, nhưng N hỏi H mua lại 02 hộp pháo hoa loại 49 khi nào có tiền trả sau, H nói giá 1.200.000đ, N đồng ý. H nói L đưa túi pháo banh và 02 hộp pháo hoa loại 49 cho N; còn 06 ống pháo hoa được bọc trong giấy bạc giấu dưới mương nước cạnh đường L chỉ H xuống lấy. Sau khi nhận pháo, H và N để pháo lên xe mô tô của mình rồi vận chuyển về huyện Lộc Ninh. Khi đi đến khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình thì H bị bắt quả tang, N chạy phía sau H cũng bị bắt giữ.

Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 06 ống hình trụ tròn, bên ngoài dán giấy có nhiều màu sắc, trong đó 05 ống có cùng kích thước dài 85,5cm, đường kính 4,7cm; 01 ống dài 85,5cm, đường kính 5,5cm. Tất cả đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 6,2kg (sáu phẩy hai kilogam).

Bản kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- 02 khối hình hộp có cùng kích thước (17,5x17,5x10)cm (Ký hiệu M1), bên ngoài dán giấy có nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,4cm được niêm phong gửi giám định đều là pháo

nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ, phát ra tiếng rít và ánh sáng màu. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 3,6 kg (ba phẩy sáu kilogam).

- Các viên hình cầu dạng quả bóng đá, đường kính 2,7cm, nhiều màu sắc, có 01 sợi dây màu xanh gắn một đầu (ký hiệu M2) có trong 01 túi ni lông dán kín được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng (trọng lượng) là 0,5kg (không phẩy năm kilogam).

Cáo trạng số: 40/CTr-VKS ngày 26/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ đã truy tố bị cáo Trần Minh L về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Anh H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố Trần Minh L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo L từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo L số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Tuyên bố Nguyễn Anh H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo H số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

- Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo, đã được xE xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Anh H có mối quan hệ quen biết với Trần Minh L, H biết L có bán pháo nổ nên đã liên hệ mua pháo để sử dụng, Lâm N là bạn của H biết Hảo đặt mua pháo nên nhờ H đặt 1 bịch pháo banh. Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2022, H và N cùng đi đến huyện B Đ, H điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, màu xanh, biển kiểm soát 93F1-483.55 và Lâm N điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki, màu trắng xanh đen, biển kiểm soát 93F1-563.16. Khi đến thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ, H gọi điện thoại cho L thỏa thuận mua pháo với giá 3.400.000đ, lúc này N đưa cho H 400.000đ tiền mua pháo rồi cùng H đến điểm hẹn ở khu vực lô cao su thuộc ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước gặp L. Khi đến nơi gặp L, H đưa tiền cho L 2.400.000đ và chuyển khoản cho L 1.000.000đ. Sau đó, N được L giao 01 túi pháo banh và 02 hộp pháo hoa loại 49; còn 06 ống pháo hoa được bọc trong giấy bạc giấu dưới mương nước cạnh đường L chỉ cho H xuống lấy. Sau khi nhận pháo H và N để pháo lên xe mô tô của mình rồi điều khiển về về hướng huyện Lộc Ninh trên đường đi thì H bị kiểm tra bắt giữ. Thu giữ trên xe của H 6,17kg pháo, thu giữ trên xe của N 4,1kg pháo.

Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: 06 ống hình trụ tròn, bên ngoài dán giấy có nhiều màu sắc, trong đó 05 ống có cùng kích thước dài 85,5cm, đường kính 4,7cm; 01 ống dài 85,5cm, đường kính 5,5cm. Tất cả đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 6,2kg (sáu phẩy hai kilogam).

Bản kết luận giám định số 548/KL-KTHS ngày 19/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- 02 khối hình hộp có cùng kích thước (17,5x17,5x10)cm (Ký hiệu M1), bên ngoài dán giấy có nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,4cm được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ, phát ra tiếng rít và ánh sáng màu. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 3,6 kg (ba phẩy sáu kilogam).

- Các viên hình cầu dạng quả bóng đá, đường kính 2,7cm, nhiều màu sắc, có 01 sợi dây màu xanh gắn một đầu (ký hiệu M2) có trong 01 túi ni lông dán kín được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Khối lượng (trọng lượng) là 0,5kg (không phẩy năm kilogam).

Trần Minh L đã có hành vi bán pháo nổ cho H và N với tổng khối lượng là 10,3kg, bị cáo H đã vận chuyển 6,2kg pháo nổ về để sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo Trần Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, cáo trạng số: 40/CTr-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ của VKS truy tố đối với các bị cáo Trần Minh L và Nguyễn Anh H là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng hành vi và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Các bị cáo nhận thức rõ pháo nổ thuộc danh mục Nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ xE thường pháp luật của các bị cáo. Xét tính chất mức độ, hành vi từng bị cáo gây ra, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Minh L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu; hiện đang nuôi con nhỏ và là lao động có thu nhập chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được xE xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Anh H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H là lao động có thu nhập và là người đang trực tiếp nuôi dưỡng bà nội già yếu (năm nay 93 tuổi). Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được xE xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần giao các bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục các bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 2,85kg pháo nổ (hai phẩy tám lăm kilogam pháo nổ) là mẫu vật hoàn lại sau giám định là hàng hóa cấm kinh doanh và 01 tấm cách nhiệt màu bạc kích thước 153cm x 63cm không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki, màu xanh, biển số 93F1-483.55 (số máy: CGA1533113, số khung: 11ANKV133079) và 01 điện thoại di động, Iphone 11 Pro, số máy: MWAP2LL/A là tài sản hợp pháp của bị cáo H. Tuy nhiên đây là phương tiện để H sử dụng vào việc phạm tội, xét tài sản còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tang vật thu giữ của Lâm N, Công an thị trấn Thanh Bình, huyện B Đ đã tạm giữ để xử lý vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền: 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn) là số tiền bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông Campuchia bán pháo cho Trần Minh L, không xác định được nhân thân lai lịch, không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý.

Đối với Lâm N có hành vi vận chuyển 4,1kg pháo nổ, Công an thị trấn Thanh Bình đã tạm giữ tang vật và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Tuy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định nhưng tội phạm mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nên cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Minh L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; Bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Minh L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Minh L về UBND xã Thanh Hòa, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Anh H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Anh H về UBND xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh L số tiền: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh H số tiền: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Truy thu bị cáo Trần Minh L số tiền: 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 2,85kg pháo nổ (hai phẩy tám lăm kilogam pháo nổ) là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 tấm cách nhiệt màu bạc kích thước 153cm x 63cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Suzuki, màu xanh, biển số 93F1-483.55 (số máy: CGA1533113, số khung: 11ANKV133079) và 01 điện thoại di động, Iphone 11 Pro, số máy: MWAP2LL/A.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 0007862, ngày 25/5/2023).

3. *Về án phí:* Bị cáo Trần Minh L và Nguyễn Anh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:*

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hưng